

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C M, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Long;

2. Ông Nguyễn Văn Lịch.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bảo Thanh Toàn- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ H, sinh năm 1992 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường T V, quận NTL, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn PN, xã P C, huyện C M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M và bà Triệu Thị T; có chồng là Nguyễn Thế T, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 236/2021/HSST, ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân quận TX, thành phố HN xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" đối với hành vi xảy ra ngày 05/5/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Lý Thị B, sinh năm 1977;

2. Ông Trần Tiên S, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn K C, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đều có mặt.

Người làm chứng: Bà Nông Thị Yển, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn K C, xã N C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2021, Trần Thị H đi đến nhà chị Lý Thị B (là chị dâu của H) với ý định là mượn xe mô tô của chị B để chở một số đồ dùng ra đường Quốc lộ 3 để gửi xe khách chuyên về nhà cho con của mình tại Hà Nội. Chị B đồng ý cho H mượn xe mô tô BKS: 97B1 - 483.52 nên đã giao xe và chìa khóa xe cho H. Tại thời điểm đó có chị Nông Thị Y đang có mặt ở nhà chị B và chứng kiến toàn bộ sự việc trên. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe mô tô trên về nhà mẹ đẻ của mình là bà Triệu Thị T cách nhà chị B khoảng 50m để lấy đồ đạc. Sau khi lấy đồ đạc, H điều khiển xe mô tô đến cây xăng xã T T đổ xăng và đợi xe khách, đợi khoảng 20 phút không có xe khách đi qua nên H nảy sinh ý định đi về nhà ở của mình ở Hà Nội bằng xe mô tô rồi sẽ trả xe cho chị B sau, sau đó H điều khiển xe mô tô đi về nhà ở của mình tại thôn P N, xã P C, huyện CM, thành phố Hà Nội và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi lại. Sau khi cho H mượn xe mà không thấy H đem xe đến trả, chị B và anh Trần Tiến S là chồng chị B và là anh trai của H đã liên lạc với H bằng điện thoại yêu cầu H trả xe, nhưng H không mang xe trả ngay mà chỉ hứa là sẽ trả. H có nhắn tin cho anh S với nội dung: *"em chờ gửi xe về mà xe nào cũng đông vì họ về nghỉ lễ, nhà xe họ không nhận chở, anh chị để em mừng 2 em gửi lên được không, còn em mượn xe Bo nhiều ngày thì em sẽ trả tiền công 200k coi như bù vào những ngày chị không có xe đi làm, thôi có gì em xin lỗi vì trong thời gian này em nghĩ không thông, anh chị đừng trách em"*. Sau đó, do cần tiền trang trải cho sinh hoạt gia đình, ngày 03/5/2021, H đã mang chiếc xe mô tô trên đến bến xe khách YN, quận H Đ bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 6.000.000đ. Sau khi bán xe, H ngắt liên lạc với gia đình chị B và những người thân ở xã Như Cố, huyện CM. Gia đình chị B không thấy H trả xe mô tô và không liên lạc được qua điện thoại nên đã đến UBND xã NC, huyện CM trình báo và yêu cầu giải quyết sự việc trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô BKS: 97B1 - 483.52 tại thời điểm xảy ra sự việc là: 8.400.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, mục đích chiếm đoạt tài sản là để có tiền trang trải cho sinh hoạt của gia đình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với việc trình báo của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-CM ngày 29/6/2022 truy tố Trần Thị H về tội

“*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Trần Thị H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào ngày 28/4/2021, H đến nhà chị Lý Thị B mượn xe mô tô BKS: 97B1 - 483.52 của gia đình chị B để chở một số đồ dùng ra đường Quốc lộ 3 để gửi xe khách về Hà Nội, nhưng sau đó H đã điều khiển xe mô tô trên đi về nhà ở Hà Nội. Do cần tiền chi phí cho cuộc sống sinh hoạt của gia đình nên H không trả xe cho gia đình chị B mà đã đem bán cho một người đàn ông không quen biết ở bến xe khách YN, quận H Đ, thành phố Hà Nội với số tiền là 6.000.000đ, H đã tiêu hết số tiền trên.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 BLHS. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 03/5/2021, bị cáo thực hiện hành vi bán xe mô tô của chị B, tiếp đó ngày 05/5/2021, bị cáo tiếp tục có hành vi mượn xe mô tô của người khác rồi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi này đã bị Tòa án nhân dân quận T X, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Bản án số: 236/2021/HSST ngày 16/11/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 29/10/2021, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và được phong tặng danh hiệu 55 tuổi Đảng, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có người đàn ông đã mua xe mô tô với H, nhưng H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được danh tính cụ thể để xem xét trong vụ án này, xét thấy là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, nay không yêu cầu gì khác đối với bị cáo, vì vậy không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:
Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Phẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm

